

Dàn ý Văn nghị luận xã hội ôn thi vào 10**Đề 1: Lòng tự trọng****I. Mở bài: Giới thiệu vấn đề cần lập dàn ý**

Từ xưa đến nay, trên khắp đất nước Việt Nam ta bất kể thời đại nào thì nhân dân ta vẫn luôn đặt đạo đức là chuẩn mực hàng đầu đối với con người. Điều đó lại càng đặc biệt cần thiết trong xã hội hiện đại ngày nay. Chính vì thế mà đạo đức luôn là thước đo để đánh giá một con người. Một trong những đức tính được quan tâm và đánh giá nhất là lòng tự trọng, lòng tự trọng là đức tính đầu tiên con người cần phải có. Để hiểu rõ hơn về đức tính này ta cùng đi tìm hiểu về lòng tự trọng.

II. Thân bài**1. Giải thích về lòng tự trọng**

- Lòng tự trọng là ý thức của chính bản thân, có nghĩa là biết coi trọng và giữ gìn phẩm cách, danh dự của chính mình.
- Tự trọng là lòng tự quý mình, tự coi mình có giá trị không bao giờ thất vọng về bản thân
=>Phân biệt được giá trị của bản thân: Thiện ác và quan niệm về lí tưởng sâu sắc

2. Phân tích chứng minh biểu hiện của lòng tự trọng***a. Tự trọng là sống trung thực***

- Hết lòng vì công việc, trung thực trong công việc và học tập là tự trọng- Dám nhận ra lỗi sai của mình, sống có trách nhiệm và sống trong sang, thẳng thắn

Dẫn chứng cụ thể tích cực

- Trong thực tế có rất nhiều người sống một cách trung thực, dám nhận lỗi sai khi làm sai
- Trong văn học có nhân vật Phương Định, nhân vật Lão Hạc.

b. Tự trọng là biết giữ gìn nhân cách, phẩm giá của mình.

- Lòng tự trọng thể hiện ở dám bên vực kẻ yếu dù cho nó có ảnh hưởng đến quyền lợi của mình

- Lòng tự trọng có nhiều mức độ: Tự trọng bản thân, tự trọng quốc thể, tự trọng dân tộc....

Ví dụ: Hoàng không học bài, Hoàng chấp nhận điểm kém chứ nhất quyết không copy bài bạn.

Tiêu cực: Tuy nhiên bên cạnh đó có 1 số bộ phận sống không tự trọng như nhiều bạn không dám thừa nhận lỗi sai của mình khi làm sai hoặc có nhiều người sống không trung thực trong học tập và trong thi cử.

3. Đánh giá về lòng tự trọng

- Lòng tự trọng là một thước đo nhân cách của con người trong xã hội
- Xã hội ngày càng văn minh và hiện đại nếu con người biết sống tự trọng
- So sánh giữa tự trọng với tự ái, tự cao,....

4. Bài học nhận thức về lòng tự trọng

- Giá trị bản thân mỗi con người được làm nên từ lòng tự trọng, hướng con người tới những chuẩn mực chung của xã hội, giúp cho cuộc sống ngày càng tươi đẹp hơn.

III. Kết bài

Nêu cảm nghĩ của em về lòng tự trọng và rút ra kinh nghiệm cho bản thân.

Đề 2: Lòng vị tha

A. Mở bài

Để xây dựng một cuộc sống tốt đẹp, hạnh phúc và thành công, mỗi người cần có nhiều đức tính. Một trong những đức tính cần có đó là lòng vị tha.

B. Thân bài

1. Vị tha là gì?

Vị tha có nghĩa là sống vì người khác (vị = vì; tha = người khác), không ích kỷ, không vì riêng mình, không mưu lợi cá nhân. Lòng vị tha là sự hy sinh một điều gì cho ai đó không phải là bản thân mình (ví dụ hy sinh thời gian, tiền bạc, của cải) mà không kỳ vọng sẽ

được ghi nhận hay sự đền đáp hoặc lợi ích dù là trực tiếp, hay gián tiếp từ phía người nhận hoặc cộng đồng.

Lòng vị tha chính là biểu hiện cao đẹp nhất phẩm chất nhân hậu của con người. Nó không đòi hỏi gì nhiều ngoài một trái tim biết chia sẻ vui buồn, biết yêu thương đồng loại.

2. Những biểu hiện của lòng vị tha:

2.1. Trong công việc

- Người có lòng vị tha là người luôn đặt mục đích của mọi việc làm là vì người khác, vì xã hội. Nếu có vì mình cũng luôn cố gắng với lợi ích chung của mọi người.
- Khi làm việc luôn giành phần khó khăn về mình, không lười biếng, tránh né, đùn đẩy công việc cho người khác. Khi gặp khó khăn biết đứng ra gánh vác trọng trách.
- Khi gặp thất bại không đổ lỗi cho người khác. Phải nghiêm túc nhìn nhận những sai trái của bản thân. Khi thành công không khoe khoang, kể lể công trạng. **(Dựa vào biểu hiện để nêu ví dụ, hoặc có thể nêu biểu hiện)**

Ví dụ: Người mẹ, Kiều trong Truyện Kiều....

2.2. Trong quan hệ với mọi người

- Người có lòng vị tha luôn sống hòa nhã, vui vẻ, thân thiện với mọi người. Họ dễ đồng cảm, chia sẻ và sẵn sàng giúp đỡ người khác. Họ cũng biết kìm nén cảm xúc của riêng mình để làm vui lòng người khác.
- Luôn nghĩ về người khác trước khi nghĩ đến mình (lo trước cái lo của thiên hạ, vui sau cái vui của thiên hạ).
- Người có lòng vị tha dễ thông cảm à tha thứ lỗi lầm của người khác. Họ ít khi bắt bẻ hay gây khó dễ cho người khác khi họ mắc lỗi lầm.
- Người có lòng vị tha luôn trăn trở, day dứt về những hành động và lời nói. Không bao giờ họ làm phương hại đến người khác.

3. Ý nghĩa của lòng vị tha trong cuộc sống:

3.1. Đối với bản thân

- Có lòng vị tha mới được đức hi sinh, tinh thần xả thân, mới chiến thắng được lòng vị kỉ, chủ nghĩa cá nhân. Đó là cơ sở để hoàn thiện nhân cách. Cuộc sống luôn có những xung đột xảy ra. Hãy tha thứ cho những người đã làm bạn tổn thương. Vì đó là cách tốt nhất để kết nối tình cảm và tìm lấy sự an bình cho tâm hồn.
- Lòng vị tha giúp ta sống bình an và thanh thản tâm hồn. Sống bằng lòng vị tha giúp môi trường sống thân thiện, cuộc sống chung có chất lượng hơn.
- Người có lòng vị tha được mọi người yêu mến, nể trọng. Bởi vậy, họ thường được giúp đỡ và dễ thành công trong cuộc sống.

3.2. Đối với xã hội

- Lòng vị tha có thể cảm hóa được người tha hóa, giúp họ tìm lại được niềm tin vào chính mình và trở lại cuộc sống lương thiện. Lòng vị tha cũng có thể chuyển hóa những hoàn cảnh xấu trở nên tốt đẹp hơn.
- Lòng vị tha là động lực xây nên những giá trị khoa học và nghệ thuật đích thực đóng góp cho con người. Nhà thơ Đỗ Phủ khi xưa ước mơ về ngôi nhà chung che bão tố khắp văn sĩ trên đời. Nam Cao coi tình thương đồng loại là nguyên tắc sống, là lẽ sống của con người. Trong khi tổ chức đời sống chưa hợp lí, chưa bình đẳng giữa con người thì tình yêu thương vị tha là phương cách duy nhất hữu ích để cân bằng. Yêu thương sẽ dành cho người thiệt thòi một cơ hội được học tập, vươn lên và bình đẳng nhau trong những giá trị chung tốt lành của xã hội.
- Lối sống vị tha phù hợp với xu thế của thời đại mới, thời đại toàn cầu hóa, trên cơ sở hợp tác và chia sẻ.

4. Phê phán:

- Sống vị tha không có nghĩa là nuông chiều những thói hư tật xấu, bao biện dung túng những khuyết điểm. Sống vị tha phải có bản lĩnh cá nhân, luôn có chủ kiến cá nhân, không lệ thuộc vào người khác.
- Phê phán lối sống vị kỉ, chỉ biết sống cho bản thân mình, lạnh lùng, dửng dưng trước nỗi đau của đồng loại. Lối sống ích kỉ sẽ gây ra sự mất đoàn kết, làm suy giảm sức mạnh tập thể, của động đồng.

– Phê phán những làm từ thiện nhưng không phải xuất phát từ tâm mà để nổi tiếng.

Bài học nhận thức:

- Rèn luyện đức tính vị tha bằng cách luôn tự hỏi bản thân đã gì cho người khác trước khi cho bản thân mình.
- Biết tha thứ cho người khác và cũng tha thứ cho bản thân mình.
- Biết lắng nghe cũng như biết chia sẻ với người khác những điều không vừa ý.

C. Kết bài:

Vị tha không có nghĩa là sẽ tha thứ mọi lỗi lầm. Có những việc làm không thể tha thứ được. Cũng có những người ta không thể tha thứ được. Sống có lòng vị tha là phải biết đấu tranh chống lại cái xấu, kẻ xấu, bảo vệ công lí.

Đề 3: Lòng yêu nước**A. Mở bài**

Dẫn dắt từ truyền thống yêu nước của dân tộc ta được gìn giữ và phát triển qua nhiều thế hệ

Đặt ra câu hỏi: Liệu tinh thần yêu nước xưa và nay có thay đổi, có khác biệt hay không.

B. Thân bài**Giải thích về lòng yêu nước**

- Lòng yêu nước là tình yêu đối với quê hương, đất nước, là hành động, là không ngừng nỗ lực để xây dựng và phát triển đất nước.
- Lòng yêu nước là một tình cảm thiêng liêng, cao quý của mỗi người dành cho đất nước mình.

Biểu hiện của lòng yêu nước

- *Thời kì chiến tranh*

– Đứng lên, cầm súng ra chiến trường để chiến đấu chống lại kẻ thù. Không ngại khó khăn, gian khổ mà xông lên giành độc lập cho dân tộc.

- Ở hậu phương thì không ngừng tăng gia sản xuất, chất chiu lương thực, thực phẩm để chi viện cho chiến trường
- Lòng yêu nước ở giai đoạn này là một tình cảm quyết liệt mà mạnh mẽ
- Lấy ví dụ, lòng yêu nước thể hiện qua một số câu nói nổi tiếng như: “Giặc đến nhà thì đàn bà cũng đánh” hay “quyết tử cho tổ quốc quyết sinh”.
- Các tấm gương hi sinh anh dũng cho độc lập dân tộc: Võ Thị Sáu, Kim Đồng, Nguyễn Văn Thạc...
- Sức mạnh của lòng yêu nước vô cùng lớn, như Bác Hồ đã nói: “Lòng yêu nước có thể nhấn chìm bè lũ bán nước và cướp nước”

• *Thời kỳ hòa bình*

- Thể hiện ở những hoạt động nhằm hướng tới con đường Xã hội chủ nghĩa . Với mong muốn mang lại cuộc sống no đủ, đầm ấm cho nhân dân và sự phát triển bền vững.
- Thể hiện trong công việc và trong cuộc sống. Là không ngừng nỗ lực để góp phần đưa đất nước sánh vai với các cường quốc trên thế giới.

- Ngoài ra, lòng yêu nước còn thể hiện qua những tình cảm giản dị, gần gũi: tình yêu gia đình, tình yêu thiên nhiên, tình yêu thương giữa con người với con người...
- Lòng yêu nước còn là niềm trăn trở trước những vấn đề của đất nước, dùng hành động thực tế để giải quyết những vấn đề đó.
- Lòng yêu nước còn được thể hiện ở lòng tự hào dân tộc: biểu hiện cụ thể qua các áng thơ văn ngợi ca tinh thần ngoan cường của dân tộc; các bảo tàng lưu giữ những kỷ vật khắc ghi chiến công của các anh hùng liệt sĩ đã hi sinh vì độc lập, tự do cho dân tộc.

Vai trò của lòng yêu nước

- Là bệ đỡ tinh thần cho con người: là nguồn cảm hứng bất tận cho các nghệ sĩ; giúp đồng bào luôn vững tâm tiến bước (Kiều bào luôn hướng về tổ quốc; Con người khi về già đều muốn trở về nơi chôn rau cắt rốn). Chính lòng yêu nước đã bồi

đưỡng tâm hồn những con người nước Việt trở nên vững vàng, mạnh mẽ trong hành trình sống khắc nghiệt.

- Là động lực giúp con người sống có trách nhiệm hơn với gia đình, quê hương, đất nước, cộng đồng hay đơn giản nhất là đối với chính bản thân mình.

Trách nhiệm của thế hệ trẻ Việt Nam đối với Đất nước

Lòng yêu nước không phải là lời nói suông mà phải được thể hiện bằng hành động cụ thể:

- Không ngừng nỗ lực học tập, rèn luyện, trau dồi đạo đức để trở thành con người đủ sức, đủ tài.
- Nghiêm túc, tự giác thực hiện các chính sách pháp luật của nhà nước, các nội quy, quy định của nhà trường, cơ quan công tác...
- Lao động tích cực, hăng hái, làm giàu một cách chính đáng
- Bảo vệ môi trường, bảo vệ động vật...
- Dũng cảm đấu tranh chống lại cái ác, cái xấu.
- ...

C. Kết bài

- Khẳng định lòng yêu nước của mỗi công dân Việt Nam
- Kêu gọi mọi người hãy quên đi sự ích kỷ bản thân, “cái tôi” cá nhân để cùng hướng về tổ quốc
- “Đừng hỏi tổ quốc đã làm gì cho ta mà phải hỏi ta đã làm gì cho tổ quốc hôm nay”

Đề 4: Lòng hiếu thảo

A. Mở bài: nêu vấn đề cần nói

“Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra”

Đây là những câu tục ngữ nói về lòng hiếu thảo của con người. Không chỉ chúng ta có lòng biết ơn đối với cha mẹ mà lòng biết ơn còn được thể hiện với ông bà và đất nước.

hiếu thảo là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta từ xưa đến nay. Lòng hiếu thảo còn là một phẩm chất tốt đẹp của con người Việt Nam ta. Chúng ta cùng đi tìm hiểu lòng hiếu thảo của con người Việt Nam.

B. Thân bài

1. Hiếu thảo là gì?

Hiếu thảo là hành động đối xử tốt với ông bà cha mẹ, luôn yêu thương họ. Lòng hiếu thảo là phụng dưỡng ông bà cha mẹ khi ốm yếu và già cả.

2. Biểu hiện của lòng hiếu thảo như thế nào?

- Những người có lòng hiếu thảo là người luôn biết cung kính và tôn trọng ông bà, cha mẹ
- Biết vâng lời và làm cho cha mẹ được vui vẻ, tinh thần được yên tâm.
- Luôn biết sống đúng chuẩn mực với đạo đức xã hội, thực hiện lễ nghi hiếu nghĩa đối với các bậc sinh thành.
- Lòng hiếu thảo là hành vi vô cùng ý nghĩa mang lại danh tiếng tốt cho ông bà cha mẹ và tốt tiên

3. Vì sao cần phải có lòng hiếu thảo với ông bà cha mẹ?

- Ông bà cha mẹ là người đã sinh ra ta, đã mang lại cuộc sống này cho chúng ta
- Hiếu thảo là một chuẩn mực đạo đức của xã hội
- Sống hiếu thảo với ông bà cha mẹ là thể hiện sống có trách nhiệm của mỗi người
- Người có lòng hiếu thảo luôn được mọi người yêu mến và quý trọng
- Khi bạn hiếu thảo thì con cái của bạn sau này sẽ hiếu thảo với bạn
- Giá trị của bạn sẽ được nâng cao nếu sống có hiếu thảo
- Lòng hiếu thảo gắn kết các thành viên trong gia đình với nhau, thể hiện tình yêu thương gia đình

4. Cần làm gì để có được lòng hiếu thảo?

- Bạn cần phải biết kính trọng và yêu thương ông bà cha mẹ
- Bạn cần chăm sóc, phụng cha mẹ ông bà khi về già
- Cư xử tốt với ông bà cha mẹ, không cãi lại
- Yêu thương an hem trong nhà cũng là thể hiện lòng hiếu thảo

5. Phê phán những người không hiếu thảo

Trong xã hội hiện nay có nhiều người sống bất hiếu, vô lễ, thậm chí còn đánh đập đối xử tàn nhẫn, bỏ rơi cha mẹ già. Đó là một lối sống vô ơn, một nhân cách kém cỏi. Những người như thế thật đáng chê trách.

C. Kết bài

- Phải sống hiếu thảo với ông bà cha mẹ
- Cần thể hiện lòng hiếu thảo đối với ông bà cha mẹ ngay từ hôm nay.

Đề 5: Lòng biết ơn

A. Mở bài: Giới thiệu vấn đề cần bàn luận

Từ xa xưa, ông bà ta có câu “uống nước nhớ nguồn”, một câu nói dạy bao thế hệ về Lòng biết ơn. Lòng biết ơn là một đức tính cao quý và đẹp của con người. truyền thống về lòng biết ơn đã được bao đời thế hệ cha ông gìn giữ và phát huy. Để tiếp nối ông cha thì thế hệ trẻ cũng đã gìn giữ nét đẹp. để hiểu thêm về lòng biết ơn, chúng ta cùng đi tìm hiểu về “Lòng biết ơn”.

C. Thân bài

1. Giải thích thế nào là “Lòng biết ơn”?

Lòng biết ơn là sự ghi nhớ công ơn, tình cảm mà người khác mang lại cho mình. Những hành động, việc làm mà họ hi sinh để mang lại niềm hay hạnh phúc hay niềm vui cho mình.

2. Biểu hiện của Lòng biết ơn

- Luôn ghi nhớ công ơn của họ trong lòng
- Có những hành động thể hiện sự biết ơn

- Luôn mong muốn đền đáp công ơn của những người đã giúp đỡ mình

3. Tại sao phải có lòng biết ơn?

- Vì đó là nghĩa cử, truyền thống tốt đẹp của ông cha ta từ bao đời xưa.
- Lòng biết ơn là một tình cảm cao đẹp và thiêng liêng của mỗi con người.
- Mỗi công việc chúng ta thành công không phải tự nhiên mà có, dù lớn hay nhỏ cũng có sự giúp đỡ của ai đó, vậy nên ta cần phải có Lòng biết ơn.

4. Mở rộng vấn đề

Có một số người hiện nay không có lòng biết ơn.

Vd: ăn cháo đá bát

Qua câu rút ván

➔ Bài học nhận thức: vậy chúng ta cần làm gì?

C. Kết bài

- Nêu cảm nghĩ về Lòng biết ơn
- Nêu những công việc và thể hiện Lòng biết ơn

Đề 6: Tinh thần lạc quan yêu đời

A. Mở bài: Giới thiệu về tinh thần lạc quan

“Người lạc quan là người nhìn đâu cũng thấy đèn xanh còn người bi quan thấy khắp nơi chỉ toàn đèn đỏ... kẻ thực sự khôn ngoan thì mù màu” đây là câu nói của Albert Schweitzer. Câu nói thể hiện lên tinh thần lạc quan, lạc quan để cuộc sống tươi đẹp hơn. Chúng ta có lạc quan thì tinh thần mới sáng khoái, mới vui tươi làm việc. Đây là một yếu tố thúc đẩy là bước đà cho cuộc sống chúng ta tươi đẹp hơn.

B. Thân bài: Bình luận về tinh thần lạc quan

1. Lạc quan là gì?.

- Lạc quan là thái độ sống
- Lạc quan là luôn vui tươi, vui cười dù có bất kì chuyện gì xảy ra

- Lạc quan như là một liều thuốc bổ cho cuộc sống tươi đẹp hơn.

2. Ý nghĩa của tinh thần lạc quan:

- Lạc quan sẽ tạo nên cuộc sống tươi đẹp cho tất cả mọi người
- Giúp chúng ta biết sống một cách có ý nghĩa hơn
- Giúp con người tránh khỏi những hiểm họa trong cuộc sống
- Những người lạc quan thường thành công trong cuộc sống và công việc

3. Ví dụ về tinh thần lạc quan:

- Bác Hồ ở trong tù vẫn có thể sáng tác thơ, ngắm trăng
- Các bệnh nhân ung thư vẫn lạc quan để chiến đấu bệnh tật để giành giật sự sống
- Các em bé mồ côi vẫn lạc quan sống để mong ngày gặp lại cha mẹ của mình

=> Rút ra một số tiêu cực: Bi quan, tự ti

4. Biểu hiện của tinh thần lạc quan:

- Luôn tươi cười dù có chuyện gì xảy ra
- Luôn yêu đời
- Luôn bình tĩnh xử lý mọi tình huống dù có chuyện gì xảy ra

C. Kết bài: Nêu cảm nghĩ của em về tinh thần lạc quan

- Đây là một tinh thần rất tốt, giúp con người vượt qua số phận
- Bên cạnh đó nó còn có những tác động xấu khi con người có tinh thần lạc quan thái quá.

Đề 7: Lí tưởng sống của thanh niên hiện nay

A. Mở bài

Con người cần Sống có lí tưởng, đặc biệt là thanh niên.

B. Thân bài

- Lí tưởng sống là gì?

+ Lí tưởng là mục đích sống cao đẹp.

+ Lí tưởng sống cao đẹp là lí tưởng sống vì mọi người.

+ Lí tưởng của thanh niên Việt Nam trong những giai đoạn cách mạng vừa qua là sống chiến đấu để bảo vệ Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Vì sao con người cần sống có lí tưởng?

+ Có lí tưởng con người sẽ có hướng phấn đấu để vươn lên

+ Lí tưởng sống cao đẹp là điều kiện để con người sống có ý nghĩa; giúp con người hoàn thiện vẻ đẹp tâm hồn, nhân cách.

- Suy nghĩ về những tấm gương những người có lí tưởng sống cao đẹp.

+ Nêu những tấm gương sống theo lí tưởng cao đẹp: Những chiến sĩ chiến đấu và hi sinh cho công cuộc cách mạng giành độc lập tự do cho dân tộc. Những con người ngày đêm âm thầm, lặng lẽ cống hiến cho công cuộc xây dựng đất nước.

Tiêu cực: Có 1 số bộ phận thanh niên hiện nay không có lý tưởng sống và mãi mê vào các lối sống khác: Nghiện game, tệ nạn xã hội...

+ Tuy biểu hiện khác nhau nhưng họ đều là những người biết sống vì hạnh phúc của con người..

- Nhận thức đúng đắn: Soi vào họ, tuổi trẻ hôm nay phải biết tìm cho mình lí tưởng sống cao đẹp và quyết tâm thực hiện đến cùng lí tưởng của đời mình. Mỗi người phải sống hết mình với vị trí mà mình đang đứng, với công việc mình đang đảm đương. Lối sống vị kỉ, cá nhân, mục đích sôrig tầm thường là điều không thể chấp nhận được.

C. Kết bài

- Suy nghĩ của bản thân về lí tưởng sống cao đẹp.

Đề số 8: Ý chí nghị lực

A. Mở bài:

– Con người sinh ra đã mỗi người một hoàn cảnh, một số phận. Người được sinh ra trong gia đình giàu có, đủ cha đủ mẹ được hưởng nhiều tình yêu thương, hạnh phúc.

– Ngược lại có những người bị bỏ rơi không nơi nương tựa, ốm yếu ông trời không thể công bằng với tất cả mọi người. Tuy nhiên, trong cuộc sống khó khăn thiếu thốn, hoàn cảnh sống khắc nghiệt có rất nhiều số phận, con người đã biết vượt lên chính mình, chiến thắng cuộc sống nghiệt ngã để sống tốt đẹp hơn, để trở nên có ích và là tấm gương sáng cho nhiều người phải noi theo.

B. Thân bài:

– Nghị lực sống là gì: Nghị lực sống chính là nội lực chứa bên trong mỗi con người chúng ta. Nó là động lực, ý chí khiến cho người có vượt qua những khó khăn thử thách hay không.

– Mở rộng một vài tấm gương về những người khuyết tật, có hoàn cảnh khó khăn nhưng biết vươn lên trong cuộc sống. Chắc trong chúng ta không ai là không biết thầy giáo Nguyễn Ngọc Ký người thiếu may mắn khi sinh ra đã mất hai tay. Nhưng thầy đã kiên trì rèn luyện mỗi ngày một chút rồi tới một ngày thầy có thể cầm nắm, viết mọi thứ thầy đều làm được nhờ đôi chân của mình. Thầy Nguyễn Ngọc Ký đã trở thành tấm gương sáng về nghị lực sống vượt qua khó khăn, thử thách của số phận.

– Mở rộng trong xã hội có những người không có nghị lực, thiếu ý chí chiến đấu vượt qua số phận. Những người đó khi gặp khó khăn họ sẵn sàng buông đời mình theo số phận, khó khăn thử thách một chút là sẵn sàng sa ngã, bị cám dỗ, không chịu cố gắng để vượt lên số phận mà chỉ muốn được người khác giúp đỡ.

– Thói quen sống hưởng thụ dựa vào người khác đã ăn sâu bám rễ vào trong tư tưởng của các bạn này và khó có thể từ bỏ.

-Nhiều gia đình bố mẹ đã quá cưng chiều con cái dẫn tới làm cho những đứa trẻ mất dần đi nghị lực sống, khi có khó khăn chúng không thể tự giải quyết được mà phải tìm bố mẹ giúp đỡ.

C. Kết bài

Liên hệ với bản thân rồi rút bài học cho mình. Chúng ta đang là những thế hệ trụ cột của đất nước trong tương lai, việc rèn luyện nghị lực sống là việc rất quan trọng cần thiết cho hành trang vào đời sau này của mỗi chúng ta. Nếu không có ý chí, không có nghị lực

sống thì làm gì chúng ta cũng dễ thất bại bởi trên đời này không có con đường đi nào là toàn bằng phẳng cả.

– Muốn thành công, muốn tới vinh quang thì con đường đi lại càng trông gai thử thách, ở đó không có chỗ cho những kẻ thiếu ý chí, thiếu nghị lực vươn lên, thiếu nghị lực sống.

Đề số 9: Nghị luận về cách sống của con người hiện nay

A, Mở bài

– Giới thiệu đôi nét về cách sống của mỗi người hiện nay

+ Có rất nhiều lối sống, mà mỗi người lại chọn cho mình một lối sống riêng, chính điều này đã tạo ra cho chúng ta một cuộc sống không hề nhàm chán và tẻ nhạt.

+ Và chính vì mỗi người được tự lựa chọn cho mình một lối sống riêng nên hãy chọn cho mình một lối sống tích cực.

B, Thân bài

- Thế nào là cách sống?

+ Cách sống chính là thái độ để chúng ta đối mặt với mọi thứ đang diễn ra xung quanh mình. Đặc biệt đối với thế hệ trẻ thì việc lựa chọn cách sống như thế nào lại đang là vấn đề nhức nhối đối với nhiều người.

+ Cách sống cũng còn được gọi là lối sống. Đó chính là thái độ, sự lựa chọn kiểu sống cho bản thân mình. Cách sống xuất phát từ những suy nghĩ, các cách phán xét mọi việc dẫn đến những hành động của bạn đối với thế giới xung quanh. Nhiều người vẫn nghĩ rất phức tạp khi nói đến cách sống của mình.

+ Cách sống tích cực là cách sống có trách nhiệm, sống đúng, sống không hổ thẹn với bản thân mình và với người khác. Đối với bạn sống chính là tận hưởng và cống hiến không ngừng nghỉ để không phải hối hận về sau.

>>> *Thực sự mỗi người đều lựa chọn cho mình một cách sống để có thể hoàn thiện bản thân mình cũng như giúp cho những người xung quanh hiểu về mình hơn nữa.*

- Lựa chọn lối sống của thế hệ trẻ ngày nay có cần thiết?

Đối với thế hệ trẻ, việc xác định cách sống thực sự rất quan trọng. Bởi rằng đây là giai đoạn con người phải lớn, phải trưởng thành, phải định hướng cho tương lai. Nếu sai lầm từ cách sống thì chúng ta sẽ sai lầm rất lớn trong con đường tương lai của mình. Điều cần thiết của thế hệ trẻ là nhìn nhận mọi việc một cách đúng đắn, tích cực nhất.

- Lựa chọn một cách sống sai lầm dẫn đến hệ quả gì?

Tuy nhiên có rất nhiều người đã lựa chọn cho mình cách sống tiêu cực, thậm chí là không phù hợp với thuần phong mỹ tục

>>> Đẩy vào con đường mà các bạn đi là ngõ cụt, không có tương lai.

Như vậy việc lựa chọn cho mình một cách sống phù hợp thực sự rất cần thiết. Nó giúp cho mỗi người định hướng được con đường mà bản thân đang đi, cũng như xác định được đâu là sống có lý tưởng, có mục đích.

C, Kết bài:

Khẳng định việc quan trọng khi lựa chọn một lối sống tích cực sẽ thay đổi cuộc sống của mỗi chúng ta

Đề 10: Tình cảm gia đình**A. Mở bài: giới thiệu về tình cảm gia đình**

“Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

Một lòng thờ mẹ kính cha

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.”

Đây là một trong những câu ca dao nói về tình cảm gia đình hay nhất. Câu ca dao nói về tình cảm cha mẹ dành cho con cái và con cái giành cho cha mẹ, nhưng tình cảm gia đình không chỉ có thế, chúng ta cùng đi tìm hiểu về tình cảm gia đình.

B. Thân bài: Nghị luận về tình cảm gia đình**1. Thế nào là tình cảm gia đình:**

- Tình cảm của ba mẹ dành cho con cái

- Tình cảm của ông bà dành cho con cháu
- Tình cảm của con cái dành cho ông bà, cha mẹ
- Tình cảm của anh chị em đối với nhau

2. Biểu hiện của tình cảm gia đình:

- Ba mẹ thương yêu, chăm sóc con cái, luôn quan tâm và hỏi han con cái
- Là cha mẹ luôn tạo điều kiện tốt nhất cho con
- Là sự hi sinh cả tuổi thanh xuân của cha mẹ nuôi dạy con
- Ông bà tảo tần nuôi con khôn lớn, thương yêu cháu, dạy dỗ cháu nên người
- Con cái thương yêu, kính trọng, hiếu thảo với ông bà cha mẹ
- Là khi con cháu học tập có thành tích tốt để ông bà cha mẹ vui
- Con cháu biết trách nhiệm và vai trò của mình để tạo niềm vui cho ông bà, cha mẹ
- Anh chị em trong nhà yêu thương nhau
- Anh chị em không tranh đua, không ganh ghét nhau
- Không vì chuyện nhỏ mà gây sức mẻ tình cảm gia đình

VÍ DỤ: TIÊU CỰC (Có thể dựa vào biểu hiện)

3. Ý nghĩa của tình cảm gia đình:

- Gia đình có tình cảm gia đình sẽ hạnh phúc
- Được mọi người thương yêu, quý mến và tôn trọng
- Ông bà cha mẹ tự hào

4. Vai trò của em trong tình cảm gia đình:

- Cố gắng học tập và rèn luyện
- Hiếu thảo với ông bà, cha mẹ

C. Kết bài: nêu cảm nghĩ của em về tình cảm gia đình

- Đây là một tình cảm rất thiêng liêng

- Chúng ta cần học tập tốt để đền đáp công ơn của cha mẹ

Đề 11: Cảm thông và chia sẻ

A. Mở bài Giới thiệu vấn đề cần nghị luận

Trong xã hội hiện đại ngày nay con người ngày càng đứng đưng, ngày càng vô cảm với mọi thứ diễn ra quanh mình. Vì thế biết cảm thông và chia sẻ cho nhau chính là yếu tố quan trọng để con người xích lại gần nhau và để cuộc sống ngày càng ý nghĩa hơn!

B. Thân bài

* *Giải thích:* Cảm thông là sự hiểu nhau giữa hai con người hoặc giữa con người với con người trong cộng đồng xã hội

- Chia sẻ: San sẻ nỗi lòng của nhau, san sẻ những khó khăn trong cuộc sống, san sẻ những niềm vui nỗi buồn của nhau...

* *Tại sao cần phải cảm thông và chia sẻ?*

- Trong xã hội còn nhiều người có hoàn cảnh khó khăn: Trẻ mồ côi, người nghèo, người kiếm sống lang thang, nạn nhân chiến tranh, người khuyết tật, nạn nhân của thiên tai, những căn bệnh quái ác, những cảnh ngộ éo le... Họ cần sự giúp đỡ, cảm thông chia sẻ của người khác và cộng đồng...

* *Sự cảm thông, chia sẻ có ý nghĩa gì?*

- Giúp những người có hoàn cảnh khó khăn có thêm sức mạnh, nghị lực, niềm tin trong cuộc sống, làm cho mối quan hệ giữa con người với con người ngày càng tốt đẹp hơn, thân thiện hơn, gần gũi với nhau hơn.

* *Suy nghĩ và hành động:*

- Cảm thông và chia sẻ là truyền thống tốt đẹp của dân tộc VN vì vậy chúng ta cần giữ gìn và phát huy truyền thống đó.

- Sự cảm thông, chia sẻ không chỉ biểu hiện bằng lời nói, cử chỉ, thái độ mà còn bằng những hành động thiết thực, phù hợp với khả năng của mỗi người.

(Đưa ra một số dẫn chứng về sự cảm thông chia sẻ: Quý nhân đạo vì người nghèo, Quý chữ thập đỏ, phong trào mua tấm ủng hộ người mù, ủng hộ đồng bào lũ lụt..)

+ Phê phán những người sống thờ ơ, vô cảm, phê phán những biểu hiện của sự lạnh lùng, đứng dưng trước những mất mát khổ đau của người khác.....Đó là biểu hiện của lối sống ích kỉ

**Liên hệ bản thân:*

- Đã làm được những việc gì thể hiện sự cảm thông chia sẻ với mọi người xung quanh và với bạn bè cùng trường cùng lớp...
- Cần phải biết sống đẹp đồng cảm với gia đình và mọi người

C. Kết bài

Cảm thông và chia sẻ là biểu hiện của một lối sống đẹp. Đặc biệt là học sinh mỗi chúng ta càng cần rèn luyện và phát huy lối sống đó trong cuộc sống ngày hôm nay.

Đề 12: Lòng dũng cảm

A. Mở bài:

Giới thiệu được vấn đề nghị luận lòng dũng cảm

Lòng dũng cảm là một trong những đức tính vô cùng cần thiết và đáng quý ở mỗi con người. Dù ở nơi đâu khi làm bất cứ việc gì con người cũng đều cần đến lòng dũng cảm.

B. Thân bài:

+ Giải thích được: Dũng cảm là không sợ nguy hiểm, khó khăn. Người có lòng dũng cảm là người không run sợ, không hèn nhát, dám đứng lên đấu tranh chống lại cái xấu, cái ác, các thế lực tàn bạo để bảo vệ công lí, chính nghĩa

+ Khẳng định và chứng minh: Dũng cảm là phẩm chất tốt đẹp của con người ở mọi thời đại:

- Trong lịch sử đấu tranh chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam (h/s lấy dẫn chứng)
- Ngày nay: Trên mặt trận lao động sản xuất, đấu tranh phòng chống tội phạm (h/s

nêu một vài tấm gương tiêu biểu của chiến sĩ cảnh sát, bộ đội...)

- Trong cuộc sống hàng ngày: cứu người bị hại, gặp nạn

+ *Mở rộng, liên hệ thực tế*: Liên hệ tình hình biển Đông hiện nay, lòng dũng cảm của các chiến sĩ cảnh sát biển. Đang ngày đêm bám biển bảo vệ chủ quyền của dân tộc.

+ *Phê phán*: Những người nhầm tưởng lòng dũng cảm với hành động liều lĩnh, mù quáng, bất chấp công lí. Phê phán những người hèn nhát, bạc nhược không dám đấu tranh, không dám đương đầu với khó khăn thử thách để vươn lên trong cuộc sống.

+ *Bài học nhận thức và hành động của bản thân*:

Liên hệ bản thân đã dũng cảm trong những việc gì...

Rèn luyện tinh thần dũng cảm từ việc làm nhỏ nhất trong cuộc sống hàng ngày nơi gia đình, nhà trường như dám nhận lỗi khi mắc lỗi, dũng cảm chỉ khuyết điểm của bạn

Trách nhiệm của tuổi trẻ trong việc rèn luyện lòng dũng cảm, phát huy truyền thống quý báu của dân tộc

C. Kết bài:

- Khẳng định lại vấn đề nghị luận

Cuộc sống ngày càng khó khăn, để tồn tại con người phải đối diện với rất nhiều thử thách, gian nan. Nếu không có đủ nghị lực và nếu không có lòng dũng cảm, chúng ta sẽ rất khó có được sự thành công trong cuộc sống. Dũng cảm là một phẩm chất mà chúng ta có thể bồi dưỡng thông qua rèn luyện

Đề 13: Tính khiêm tốn

Â. Mở bài

Giới thiệu được vấn đề cần nghị luận: Một cái đầu tỉnh táo, một trái tim trung thực và một thái độ khiêm nhường đó chính là cơ sở dẫn lối ta đến thành công. Vì

thể việc rèn luyện để ta có được đức tính khiêm tốn là vô cùng cần thiết và quan trọng

B. Thân bài

Giải thích được nội dung vấn đề

- Khiêm tốn: Có nghĩa là sự kính nhường, có ý thức và thái độ đúng mức trong việc đánh giá bản thân, không tự mãn, tự kiêu, không tự cho mình hơn người

- Người khiêm tốn luôn tỉnh táo, nhận thức được chân lý khách quan, biết mình hiểu người, không tự đề cao bản thân. Luôn cho mình là chưa hoàn thiện nên có ý thức cầu tiến, học hỏi, tự hoàn thiện mình. Nhún nhường trong lời nói, giao tiếp, ứng xử...

-> Khiêm tốn là phẩm chất quan trọng, cần có của mỗi con người.

Phân tích, bàn luận, mở rộng vấn đề

- Khiêm tốn sẽ giúp ta nâng cao tri thức, giúp ta thành công trong công việc cũng như trong cuộc sống. *(Dẫn chứng minh họa)*

- Khiêm tốn chính là nghệ thuật xử thế, góp phần nâng cao vẻ đẹp tâm hồn. Vì vậy, người có tính khiêm tốn sẽ được mọi người thương mến, quý trọng. *(Dẫn chứng minh họa)*

- Không khiêm tốn con người dễ mắc phải những sai lầm trong nhận thức và hành động, dễ gặp phải những rủi ro, những điều đáng tiếc trong cuộc sống. *(Dẫn chứng minh họa)*

- Cần phê phán những người tự cao tự đại...và cần phân biệt khiêm tốn với tự ti. Khiêm tốn cũng không có nghĩa là nhún nhường một cách thái quá. Nếu vậy sẽ trở thành nhu nhược...*(Dẫn chứng minh họa)*

C. Kết bài

Liên hệ bản thân (0,5 điểm)

- Nhận thức được tầm quan trọng của tính khiêm tốn đối với mỗi người.
- Cần tạo cho mình mục đích sống cao cả. Có ý thức và hành động cụ thể rèn luyện tính khiêm tốn trong học tập, cuộc sống. Bên cạnh đó cần sống giản dị, khiêm nhường...

Đề 14: Cuộc sống vì người khác

A. Mở bài

*** Giới thiệu được vấn đề cần nghị luận:** bàn về ý nghĩa của cuộc sống

B. Thân bài

a. Giải thích ý kiến:

- Cuộc sống là toàn bộ quá trình sống với tổng thể các hoạt động của một cá thể. Cuộc sống vì người khác là quá trình sống mà mục đích đối tượng hướng tới là người khác và những lợi ích của họ.
- Cuộc sống đáng quý là cuộc sống được đánh giá cao bởi những giá trị mà nó tạo ra. Cả câu nói có ý nghĩa đề cao, ca ngợi lẽ sống vì người khác, đó là cuộc sống của những con người có đức hi sinh, có lòng vị tha, độ lượng, biết vì mọi người.

b. Phân tích, bàn luận về quan niệm sống đặt ra trong ý kiến:

- Thông thường người ta sống vì điều gì? Vì bản thân...vì người khác... con người chân chính thường hướng tới điều gì? Sống tốt cuộc sống của mình và chia sẻ quan tâm, nếu cần thì sẵn lòng hi sinh vì người khác...
- Đó là một ý kiến đúng vì: đem lại điều tốt đẹp cho người khác, đem lại hạnh phúc, nguồn vui cho chính mình, giảm bớt những khó khăn cho xã hội (*dẫn chứng*). Song cần biết cân bằng điều chính để tạo sự cân bằng giữa cuộc sống vì mình và vì người khác, cần có trách nhiệm với bản thân...
- Nêu không sống vì người, con người dễ ích kỉ, hẹp hòi. (*dẫn chứng*).
- Phê phán những người sống hẹp hòi, ích kỉ không vì người khác.

Phê phán người chỉ lợi dụng sự quan tâm của người khác, không biết cố gắng vươn lên.

c. Bài học trong nhận thức và hành động.

- Khẳng định lại ý nghĩa của câu nói
- Rút ra bài học hành động cho bản thân.

C. Kết bài: Liên hệ bản thân

Đề 15: Bệnh vô cảm

Mở bài: Nêu vấn đề

- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: bệnh vô cảm trong cuộc sống hiện nay.

Thân bài

Giải thích:

- “Vô cảm” là không có cảm giác, không có tình cảm, không xúc động trước một sự vật, hiện tượng, một vấn đề trong đời sống.
- “Bệnh vô cảm” là hội chứng trơ lì cảm xúc, là “căn bệnh” của những người không có tình yêu thương, sống dửng dưng trước nỗi đau khổ, bất hạnh của con người, xã hội, nhân loại...

Biểu hiện:

- Bệnh vô cảm đang diễn ra khá phổ biến, có chiều hướng lây lan, được coi như một dịch bệnh và biểu hiện dưới nhiều hình thức, mức độ khác nhau: vô cảm đối với cuộc sống, xã hội; vô cảm đối với đồng loại, gia đình, người thân, bạn bè...

Nguyên nhân

+ Bản thân:

- Bắt nguồn từ sự thiếu hụt tình thương; có lối sống ích kỷ, thực dụng, hưởng thụ, chỉ

muốn được sống cho riêng bản thân mình không muốn liên lụy, mang vạ vào thân.

+ Gia đình: cha mẹ thiếu gương mẫu về đạo đức, lối sống, không quan tâm dạy bảo con cái.

+ Xã hội:

- Do sự gia tăng những bất công xã hội, tình trạng quan liêu, tham nhũng, lối sống thực dụng, người lớn không còn là tấm gương đạo đức cho giới trẻ, khiến đạo đức bị suy giảm.

- Do ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường.

Hậu quả

- Vô cảm làm hủy hoại nhân cách con người, là con đường trực tiếp dẫn đến những cái xấu, cái ác.

- Làm xói mòn nền tảng đạo đức, rối loạn trật tự xã hội.

- Kìm hãm sự phát triển của đất nước.

Kết bài: Bài học cho bản thân

- Có quan điểm nhận thức, hành động đúng đắn, hình thành thái độ đồng cảm, sẻ chia, yêu thương, phát huy những truyền thống nhân ái, phê phán lối sống vô cảm...

ĐỀ 15: Học tử, học vệt

A. Mở bài

Giới thiệu về hiện tượng học tử, học vệt.

B. Thân bài:

1- Giải thích học tử, học vệt là gì?

+ Học tử là chỉ học phần kiến thức mà mình cho là sẽ thi vào, bỏ rơi các phần kiến thức khác;

+ Học vệt là học thuộc nhưng không hiểu bản chất của vấn đề đang học. Người học nhắc lại kiến thức như một cái máy

2 - Nêu hiện tượng học tủ, học vẹt của một số HS(Thời điểm, cách học, mục đích...)

3 - Nguyên nhân của hiện tượng học tủ, học vẹt...

+ Do bệnh lười học, tâm lí muốn điểm tốt; chương trình giáo dục nặng về lí thuyết...

4 - Đánh giá mặt hại của hiện tượng trên

+ Bản thân không có kiến thức,kết quả học tập bị sút kém, sinh ra tính gian lận khi làm bài.

+ Gia đình, nhà trường, xã hội có những người bắt tài, làm gánh nặng cho xã hội

+ Phê phán một những người học tủ học vẹt ngư) 5- Nêu giải pháp

5- Bài học liên hệ bản thân.

C. Kết bài:

Đưa ra thông điệp về sự nguy hại của phương pháp học này,đưa ra lời khuyên...

ĐỀ 17: TÍNH TỰ LẬP

A. Mở bài: giới thiệu về tính tự lập

Trong cuộc sống, mỗi chúng ta không có ai là không trải qua những gia khổ, khó khăn, không bao giờ vấp ngã. Thế nhưng, gặp những điều khó khăn, gian khổ và vấp ngã thì mới là người thành công. Một trong những yếu tố quyết định đến sự thành công của mỗi con người đó là tính tự lập. tự lập là gì, không phải ai cũng có thể hiểu rõ hết về tự lập, chúng ta cùng đi tìm hiểu về tính tự lập.

B. Thân bài: nghị luận về tính tự lập

1. Tự lập là gì:

- Tự lập là tự làm một mình những gì mình có thể làm được
- Tự làm mà bản thân có thể, không nhờ vả, ỷ lại vào người khác
- Tự lập là tự làm việc của mình, tự xây dựng cuộc sống của mình

2. Biểu hiện của tính tự lập:

- Tự đến trường
 - Tự làm thức ăn cho chính bản thân mình
 - Tự làm các công việc cá nhân của mình: giặt đồ, ủi đồ, ...
 - Tự làm bài tập, tự học
 - Tự giác làm việc của mình
 - Tự làm tất cả những gì mình có thể làm trong khả năng của mình
 - Tự sống cuộc sống của mình, không dựa dẫm vào người khác
- ➔ Nêu 1 số dẫn chứng tiêu cực khác: dựa vào biểu hiện

3. Ý nghĩa của tính tự lập

- Là đức tính cần thiết với mỗi người trong cuộc sống
- Tự lập sẽ giúp ta dễ thành công trong cuộc sống
- Tự lập là tiền đề xây dựng cuộc sống, sự nghiệp
- Khẳng định giá trị của bản thân
- Tự lập giúp ta không sợ khổ, sợ khó,
- Được mọi người tôn trọng và yêu quý

C. Kết bài: nêu cảm nghĩ của em về tính tự lập

- Đây là một đức tính tốt
- Em sẽ cố gắng để tự lập trong cuộc sống và học tập.

ĐỀ 18: TÍNH KHIÊM TỐN

14 Khiêm tốn

Bài làm có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau song cần làm rõ một số ý cơ bản sau:

A. Mở bài:

Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận: Khiêm tốn là một trong những phẩm chất tốt đẹp

của con người.

B. Thân bài:

*** Giải thích:**

- Khiêm tốn là luôn có ý thức và thái độ đúng mực trong việc đánh giá tài năng hoặc thành công của bản thân, không tự mãn, tự kiêu tự cho mình hơn người.

- Biểu hiện:

+ Người khiêm tốn là người luôn nhã nhặn, nhún nhường không đặt bản thân mình trước người khác.

+ Người có tính khiêm tốn luôn thấy sự thành công, sự cống hiến của mình là nhỏ bé

+ Người khiêm tốn luôn có ý thức rèn luyện bản thân để hoàn thiện mình hơn.

*** Bình luận.**

- **Khẳng định quan điểm:** Khiêm tốn là đức tính cao đẹp, quan trọng cần thiết. Nó không chỉ là phẩm chất cao đẹp mà còn được coi là nghệ thuật của cách đối nhân xử thế, là nền tảng vững chắc dẫn đến thành công.

- Tại sao cần phải có đức tính khiêm tốn?

+ Cuộc đời là một cuộc đua, đường đua dài bất tận, con người không ngừng vươn lên trên chặng đường đó. Khả năng, thành công có thể xuất sắc nhưng đó cũng chỉ là giọt nước trong đại dương kiến thức bao la mà thôi. Sự hiểu biết của mỗi cá nhân không thể so sánh với mọi người xung quanh. Vì thế dù thành công, tài năng đến đâu cũng phải luôn khiêm tốn học hỏi không ngừng, học mãi mãi.

+ Khiêm tốn là đức tính quan trọng, cần thiết cho con người luôn sống hoà đồng với mọi người vì người khiêm tốn luôn sống hào nhã luôn tự cho mình chưa tốt hơn người khác, không tự đề cao bản thân, không kiêu ngạo cho dù mình đã làm rất tốt. Và sự thành công đó sẽ là động lực thúc đẩy thành công hơn nữa.

+ Người khiêm tốn luôn tự có ý thức học hỏi, rèn luyện, trau dồi kiến thức, kỹ năng cho bản thân

+ Khiêm tốn sẽ giúp con người bình tĩnh hơn trong giao tiếp, ứng xử. Họ sẽ biết lắng nghe, tiếp thu ý kiến để nhận ra thiếu sót của bản thân từ đó sẽ tự hoàn thiện bản thân hơn.

+ Người có lòng khiêm tốn luôn được mọi người trân trọng và yêu mến.

(Dẫn chứng)

- Mở rộng vấn đề:

+ Tuy nhiên, bên cạnh đó, trong cuộc sống cũng còn có không ít những người không khiêm tốn mà luôn tự khoe khoang, tự cao, tự đại, phô trương về bản thân mình, coi thường người khác. Những người đó sẽ luôn nhận được sự thất bại thảm hại, sự chế giễu coi thường của mọi người xung quanh. (dẫn chứng)

+ Khiêm tốn không đồng nghĩa với với tự ti. Bởi vì khiêm tốn và tự ti đều cho mình kém cỏi hơn người khác nhưng khiêm tốn lấy đó làm động lực vươn tới thành công còn tự ti là con người mặc cảm, bi quan, chán nản thiếu ý thức phấn đấu vươn lên để rồi kém cỏi ngày càng kém cỏi hơn.

- Làm ntn để có tính khiêm tốn?

- Đức tính khiêm tốn là phẩm chất đẹp đẽ đã trở thành phẩm chất chung của người Việt Nam.

- Mỗi chúng ta cần phải học tập và rèn luyện để có được đức tính khiêm tốn từ những việc làm nhỏ nhất

- Chúng ta học đức tính hoà nhã, không háo danh, không tham vọng. Đừng bao giờ cho rằng thành công của mình là lớn lao, vĩ đại. Hãy ghi nhớ: gieo khiêm tốn gặt hái được thành công, gieo kiêu căng sẽ gặp thất bại.

- Học sinh cần học tập đức tính khiêm tốn để đạt kết quả cao trong học tập, trong cuộc sống

C. Kết bài:

- Khiêm tốn là đức tính đẹp đẽ con người hoàn thiện bản thân mình. Nếu chúng ta luôn khiêm tốn trước người khác, trước cuộc đời chắc chắn chúng ta đang bước chân đến cái đích

của thành công

- Liên hệ bản thân.

ĐỀ 19: Ý NGHĨA CỦA GIA ĐÌNH VÀ QUÊ HƯƠNG

A. Mở bài:

* Mức tối đa: Giới thiệu được vấn đề nghị luận

- Nguồn cội yêu thương của mỗi con người

- Gia đình và quê hương là điều không thể thiếu trong cuộc đời của mỗi con người, là bến đỗ bình yên cho mỗi con người

* Mức chưa tối đa: Chỉ nêu một ý cơ bản, phân nêu vấn đề hoặc dẫn dắt vấn đề

+ Mức không đạt: Lạc đề hoặc không làm

B. Thân bài:

* Mức tối đa: Nêu được các nội dung sau :

+ Khẳng định ý nghĩa của gia đình và quê hương trong cuộc sống của mỗi con người:

- Gia đình là nơi có mẹ, có cha, có những người thân yêu, ruột thịt của chúng ta, ở nơi ấy chúng ta được yêu thương, nâng đỡ, khôn lớn, trưởng thành.

- Cùng với gia đình là quê hương, nơi chôn rau cắt rốn của ta nơi ấy có người ta quen biết và thân thiết, có cảnh quê thơ mộng trữ tình, có những kỉ niệm ngày ấu thơ cùng bạn bè, có những ngày cấp sách đến trường.....

- Gia đình và quê hương là bến đỗ bình yên cho mỗi con người dù ai đi đâu, ở đâu cũng sẽ luôn tự nhắc nhở hãy nhớ về nguồn cội yêu thương

+ Những việc làm để xây dựng quê hương và rạng rỡ gia đình:

- Với gia đình chúng ta hãy làm tròn bổn phận người con, người cháu: học giỏi, chăm ngoan, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ để mọi người được vui lòng.

- Với quê hương hãy góp sức trong công cuộc xây dựng quê hương: tham gia các phong trào vệ sinh môi trường, đấu tranh chống các tệ nạn xã hội....

- Có thể khi trưởng thành trở về quê hương lập nghiệp, xây dựng quê mình ngày càng giàu đẹp...

+ Có thái độ phê phán trước những hành vi trái với đạo lí:

- Phá hoại cơ sở vật chất

- Những suy nghĩ chưa tốt về quê hương: chê quê hương nghèo khó, chê người quê lam lũ, lạc hậu, không muốn nhận quê hương

- Hành động phản bội quê hương, đánh mất chính bản thân mình....

+ Liên hệ, mở rộng: những tác phẩm viết về quê hương và gia đình để thấy được vai trò và ý nghĩa của quê hương như: Quê hương- Giang Nam, Tế Hanh, Đỗ Trung Quân. “ Nói với con” của Y Phương....

* Mức chưa tối đa: Bài làm đã nêu được nội dung cơ bản nhưng vẫn thiếu một vài ý nhỏ hoặc dẫn chứng chưa phong phú.

* Mức không đạt: Lạc đề hoặc không làm

C. Kết bài:

*Mức tối đa: Khẳng định

- Nguồn cội của mỗi người là gia đình và quê hương, nên hiểu rộng hơn quê hương không chỉ là nơi ta sinh ra và lớn lên, quê hương còn là tổ quốc, tình yêu gia đình luôn gắn với tình yêu quê hương, tình yêu đất nước.

- Mỗi con người luôn có sự gắn bó những tình cảm riêng tư với những tình cảm cộng đồng...

ĐỀ SỐ 20:

Cám ơn đời mỗi sớm mai thức dậy

Ta có thêm ngày nữa để yêu thương

Sống để yêu thương

Giới thiệu được vấn đề nghị luận (trích dẫn câu của Trịnh Công Sơn).

*** Giải thích quan niệm “sống để yêu thương”:**

- Sống là sự tồn tại của con người trong cuộc đời, vũ trụ.
- Tình yêu thương là thuộc tính cơ bản, quan trọng, cao đẹp nhất của con người để tạo nên phẩm chất cho con người, cái đẹp cho xã hội.
- “**Sống để yêu thương**” là thông điệp nhắc nhở mỗi chúng ta cuộc sống là điều linh thiêng nhất trong trái đất này. Hãy để tình yêu thương thấp sáng, sưởi ấm trái tim con người. Như thế cuộc đời mới có ý nghĩa.

*** Phân tích, bàn luận vấn đề:**

Câu thơ của Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã cho ta một bài học sâu sắc về tình yêu thương giữa những con người trong xã hội.

- Tại sao trong cuộc sống cần có tình yêu thương?
- + Cuộc sống của con người không đơn thuần chỉ là sự tồn tại của một cá nhân riêng lẻ mà nó là tổng hòa của các mối quan hệ xã hội.
- + Tình yêu thương xuất phát từ trái tim, tâm hồn, tấm lòng rộng mở, vị tha nhân hậu. Sẵn sàng cho đi, hiến dâng một cách tự nguyện không toan tính... làm được như vậy ta sẽ thấy tâm hồn thanh thản, nhẹ nhõm.
- + Tình yêu thương bắt nguồn từ tình cảm gia đình, tình cảm với những người thân như ông bà, cha mẹ, anh chị em... Mỗi ngày qua đi sẽ thật đáng quý nếu như ta biết giành thời gian đến những người thân yêu. Từ đó giúp bản thân ta hình thành những phẩm chất tốt đẹp.
- + Đối với mọi người trong cộng đồng xã hội: Biết quan tâm chia sẻ (bạn bè những người có hoàn cảnh khó khăn, bất hạnh...) từ đó tạo nên một xã hội văn minh, nhân ái...

* Học sinh lấy dẫn chứng trong thực tế cuộc sống để chứng minh.

*** Phê phán những biểu hiện tiêu cực trong lối sống hiện nay:**

- Nhiều người nhất là một số bạn trẻ sống thờ ơ, vô cảm, không biết quan tâm, chia sẻ với

người khác.

- Có người tự đánh mất thời gian đáng quý của mình vào những tệ nạn xã hội khiến cuộc sống trở nên u ám, là gánh nặng cho gia đình và xã hội.

***Bài học:**

- Con người không thể sống thiếu tình thương. Thượng đế đã ban cho ta phép màu nhiệm là cuộc sống. Vì vậy hãy biết trân trọng nó.

- Là học sinh phải biết tu dưỡng đạo đức để trái tim biết yêu thương, biết rung động trước nỗi đau của người khác.

- Phê phán lối sống thờ ơ, vô trách nhiệm, ích kỉ của người khác

ĐỀ SỐ 21: ĐỨC HI SINH

1. Giới thiệu được vấn đề nghị luận :

- Giới thiệu về đức hi sinh (là truyền thống đạo lí của dân tộc Việt Nam xuất hiện ở khắp mọi nơi trong cuộc sống của chúng ta)

2. Giải thích được khái niệm của đề bài

- Giải thích sơ lược: đức hi sinh là những suy nghĩ, hành động vì người khác, vì cộng đồng. Người có đức hy sinh không chỉ có tấm lòng nhân ái mà còn là người biết đặt quyền lợi của người khác, của cộng đồng lên trên quyền lợi của bản thân mình...)

+ Giải thích, chứng minh vấn đề: Có thể triển khai các ý:

- Nêu biểu hiện của đức hy sinh: Cha mẹ hi sinh cả cuộc đời vì con cái ,không kể công ,làm mọi việc vì con ,sẵn sàng đánh đổi cuộc đời mình vì con ...

-Trong một gia đình anh ,chị hi sinh vì em : nghỉ học đi làm để cho em được đi học .

- Khẳng định: đức hy sinh là tình cảm cao đẹp, là phẩm chất cao đẹp của con người. Người có đức hy sinh luôn được mọi người yêu mến, trân trọng, có tác dụng cảm hóa cái xấu,bắc nhịp cầu nhân

ái xóa bỏ hận thù .

3. Phân tích, bàn luận, mở rộng vấn đề:

- Liên hệ thực tế để thấy:

+ Trong lịch sử , không quên hình ảnh Lê Lai - một vị tướng thời nhà Lê , đã liều mình cứu chúa . Ông đã hi sinh mạng sống của mình để cứu nguy cho Lê Lợi , cũng là cứu cả dân tộc Việt Nam . Trong kháng chiến , Nguyễn Văn Trỗi đã hi sinh tuổi thanh xuân , hạnh phúc gia đình chọn con đường , đầy khó khăn , nguy hiểm - diệt bộ trưởng Mỹ - để mang lại cuộc sống cho toàn dân
+ Có nhiều tấm gương giàu đức hy sinh, các chiến sĩ đã không tiếc tuổi xuân ,hi sinh xương máu của mình để mang lại độc lập tự do cho dân tộc

+ Chiến sĩ công an truy bắt tội phạm ,quên mình vì người khác, vì sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước.

+ Những chiến sĩ ngày đêm bảo vệ vùng trời ,vùng biển đảo thiêng liêng của tổ quốc .

+ Bác Hồ chính là biểu tượng cao đẹp nhất của con người hy sinh quên mình vì nhân dân, vì dân tộc. Bác hi sinh cả cuộc đời mình để lái con thuyền cách mạng cập bến vinh quang độc lập đem lại cơm áo hạnh phúc cho nhân dân.

+ Phê phán :Tuy nhiên trong cuộc sống cũng còn một số người có lối sống ích kỷ, chỉ nghĩ đến quyền lợi của cá nhân mình... Người không có đức hi sinh hay bị rụt rè , sợ sệt trước cái chết , không bản lĩnh thì làm chẳng ra hồn , những việc khó không muốn giải quyết.

- **Tóm lại vấn đề:** - Đức hy sinh từ lâu đã trở thành tình cảm có tính chất truyền thống đạo lý của con người, dân tộc Việt Nam... Mỗi người cần ý thức được điều này để góp phần làm cho cuộc sống có ý nghĩa hơn, tốt đẹp hơn.

4. Liên hệ bản thân

- Nếu như xã hội không có những người biết hi sinh vì mọi người thì làm sao có được cuộc sống bình yên tươi đẹp .Cần phát huy đức hi sinh để ngày càng có nhiều người biết " sống vì mọi người " hay " một người vì mọi người , mọi người vì một người ".

- Là học sinh còn ngồi trên ghế nhà trường cần rèn luyện đức hi sinh ngay từ những việc làm nhỏ nhất .

ĐỀ SỐ 22: Trong truyện ngắn “ *Lặng lẽ Sa Pa* “ của Nguyễn Thành Long anh thanh niên đã tâm sự với ông họa sĩ: “ *Mình sinh ra là gì, mình để ở đâu, mình vì ai mà làm việc?*”

Từ lời tâm sự trên em có suy nghĩ gì về lý tưởng sống của thanh niên hiện nay?

a. Mở bài:

-Giới thiệu được vai trò của lí tưởng trong cuộc sống và thanh niên phải sống có lí tưởng

b. Thân bài

*** Giải thích:**

- Lý tưởng chính là mục đích sống cao đẹp. Sống đẹp là lối sống mình vì mọi người thể hiện bằng sự cống hiến hết mình trong học tập, trong công việc để xây dựng quê hương, đất nước....
- Lí tưởng của thanh niên Việt Nam hiện nay là sống chiến đấu để bảo vệ Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

*** Đánh giá:**

- Lý tưởng là mục đích sống, quyết định sự thành công
- Lý tưởng cho ta sức mạnh vượt qua những khó khăn, chông gai trong cuộc sống để đạt được những điều tốt đẹp.
- Lý tưởng sống cao đẹp là điều kiện để con người sống có ý nghĩa, giúp con người hoàn thiện vẻ đẹp tâm hồn, nhân cách.
- Suy nghĩ về những tấm gương sống có lý tưởng cao đẹp:
 - + Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ: Bác Hồ, chú bé Lượm, Kim Đồng, Võ Thị Sáu....

+ Ngày nay: Những con người đang ngày đêm âm thầm, lặng lẽ cống hiến cho công cuộc xây dựng đất nước: anh thanh niên trong truyện “Lặng lẽ Sa Pa” của Nguyễn Thành Long, những người chiến sĩ hải quân, Lực lượng cảnh sát biển, kiểm ngư Việt Nam....

- Từ những tấm gương trên tuổi trẻ hôm nay phải biết tìm cho mình lí tưởng sống cao đẹp và quyết tâm thực hiện đến cùng lí tưởng của đời mình.

- Mỗi người phải sống hết mình với vị trí mà mình đang đứng, với công việc mình đang làm.

*** Bàn bạc mở rộng:**

- Trong cuộc sống hiện nay vẫn còn có một số ít người sống không có lý tưởng, có lối sống vị kỉ, cá nhân, mục đích sống tầm thường hay dựa dẫm ỷ lại vào gia đình, người thân.

- Học sinh không có lý tưởng thường mải chơi, lười học bài, dựa dẫm vào sách học tốt, sách giải....

- Những người đó sẽ trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội bị mọi người lên án và phê phán...

c. Kết bài

- Khẳng định lại suy nghĩ của bản thân và khái quát được tầm quan trọng của lý tưởng sống cao đẹp

ĐỀ SỐ 23: TỪ LỜI TRÒ CHUYỆN CỦA ÔNG HAI ĐỐI VỚI Đứa CON ÚT HÃY VIẾT MỘT BÀI VĂN VỚI CHỦ ĐỀ “NIỀM TIN”

Ông lão ôm khít thằng bé vào lòng, một lúc lâu ông lại hỏi:

- Á, thầy hỏi con nhé. Thế con ủng hộ ai?

Thằng bé giơ tay lên, mạnh bạo và rành rọt:

- Ủng hộ Cụ Hồ Chí Minh muôn năm!

Nước mắt ông lão giàn ra, chảy ròng ròng trên hai má. Ông nói thủ thỉ:

- Ủ đúng rồi, ủng hộ Cụ Hồ con nhỉ...

(Trích *Làng*- Kim Lân, Ngữ văn 9, tập một)

a. Mở bài: Dẫn dắt giới thiệu vấn đề

– Một câu danh ngôn nổi tiếng đã nói; Mất tiền còn có thể tìm lại được nhưng mất niềm tin là mất tất cả. Đúng vậy! Nói về niềm tin của mỗi người trong cuộc sống đã có rất nhiều ý kiến nói về điều đó: “*Một người đã đánh mất niềm tin vào bản thân thì chắc chắn sẽ còn đánh mất thêm nhiều thứ quý giá khác nữa*”. Vậy niềm tin có ý nghĩa như thế nào với mỗi con người trong cuộc sống?

b. Thân bài:

* **Khái quát về đoạn trích:** Trong truyện ngắn *Làng* của Kim Lân, ông Hai là nhân vật chính. Ông là một người nông dân yêu làng, yêu nước, gắn bó thủy chung với cách mạng với Cụ Hồ. Khi nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc làm Việt gian, ông vô cùng tủi hổ, dằn vặt, đau đớn. Ông nói chuyện với đứa con út để tạo dựng, củng cố và khẳng định niềm tin vào Cụ Hồ, vào kháng chiến.

* **Giải thích:** Niềm tin là cảm giác đinh ninh, chắc chắn về một điều gì đó. Có thể là tin vào một người hay một sự vật, sự việc nào đó; tin vào chính mình. Bởi vì họ nghĩ điều đó là đúng và đáng tin tưởng

* **Phân tích và bàn luận:**

- Niềm tin là một phẩm chất cao đẹp và cần thiết. Niềm tin tiếp thêm cho con người sức mạnh để con người có ước mơ, mục đích cao đẹp; mở ra những hành động tích cực vượt lên những khó khăn, thử thách; giúp con người gặt hái những thành công.

- Niềm tin giúp mọi người yêu cuộc sống, yêu con người, hy vọng vào những điều tốt đẹp.

- Đánh mất niềm tin thì con người sẽ không có ý chí nghị lực để vươn lên, không khẳng định được mình, mất tự chủ, mất tất cả, thậm chí mất cả sự sống.

– Bởi niềm tin vào bản thân là niềm tin cần thiết nhất trong mọi niềm tin. Nó không chỉ đem lại niềm tin yêu cuộc sống, yêu con người, hi vọng vào những gì tốt đẹp mà còn là nền tảng của mọi thành công. Để đạt được điều đó, con người phải biết

dựa vào chính bản thân mình chứ không phải dựa vào ai khác, khách quan chỉ là điều kiện tác động, hỗ trợ chứ không phải là yếu tố quyết định thành công.

- Phê phán những con người không có niềm tin, mới va vấp, thất bại lần đầu đã gục ngã, buông xuôi.
- Niềm tin còn được củng cố nhờ sự cổ vũ, động viên của những người xung quanh.

*** Bài học nhận thức và hành động:**

- Mọi người phải xây dựng niềm tin trong cuộc sống. Tin tưởng vào khả năng, năng lực của bản thân, tin tưởng vào những điều tốt đẹp.
- Phải dám nghĩ, dám làm, tự tin, yêu đời, yêu cuộc sống.
- Phải tránh xa các tệ nạn xã hội, phải luôn làm chủ bản thân.

c. Kết bài:

- Kết luận: khẳng định ý nghĩa, tầm quan trọng của niềm tin.
- Liên hệ bản thân.

Xem tiếp tài liệu tại: <https://vndoc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop-9>